

Số: 01/2023/QĐCNHGT-DS

Tam Điệp, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng TMCP S do ông Nguyễn Văn V là người đại diện theo ủy quyền và anh Trần Thanh H, chị Nguyễn Thị Th;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Ngân hàng TMCP S,

Địa chỉ: số 77, phố Tr, phường Tr, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Quang H1 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Cao Minh T – Chức vụ: Phó Giám đốc khối QL&XLNCVĐ

(Theo Giấy ủy quyền số 358/UQ-CTHĐQT ngày 08/11/2022 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SHB)

Người đại diện theo uỷ quyền lại: ông Giang Từ H2 – Khối QL&XLNCVĐ; ông Vũ Đình Ph – Phó phòng KHCN, Chi nhánh Ninh Bình; ông Nguyễn Văn V – Chuyên viên KHCN, PGD Tam Điệp, Chi nhánh Ninh Bình.

(Theo Giấy ủy quyền số 361/UQ-SHB ngày 15/11/2022)

- **Người bị kiện:** anh Trần Thanh H, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú: tổ 18, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: tổ 19, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 02 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 02 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: các bên tham gia hòa giải thống nhất số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 136/2019/HĐTDTDH-CN/SHB-112901 tính đến ngày 02/02/2023 là 1.060.586.941 đồng. Trong đó:

- + Nợ gốc là: 854.294.046 đồng;
- + Nợ lãi là 182.780.762 đồng;
- + Lãi phạt chậm trả là: 23.512.133 đồng.

- Về phương thức trả nợ: Ngân hàng TMCP S và anh Trần Thanh H, chị Nguyễn Thị Th thống nhất về phương thức trả nợ thành 02 giai đoạn, cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1: chậm nhất đến ngày 30/4/2023, anh Trần Thanh H, chị Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ 404.446.941 đồng (bao gồm: nợ gốc là 198.154.046 đồng; nợ lãi là 182.780.762 đồng; lãi chậm trả là 23.512.133 đồng) và các khoản gốc, lãi, phí phát sinh từ ngày 02/02/2023 cho đến ngày 30/4/2023 (số tiền nợ gốc đến ngày 30/4/2023 là 31.260.000 đồng).

- Giai đoạn 2: từ sau ngày 30/4/2023, anh Trần Thanh H, chị Nguyễn Thị Th phải thực hiện việc trả nợ 624.880.000 đồng và tiền lãi từng kỳ theo quy định tại Khế ước nhận nợ ngày 03/10/2019 cụ thể:

- + Gốc trả 01 lần/tháng/kỳ vào ngày 15 hàng tháng; được chia thành 60 kỳ; từ kỳ 1 đến kỳ 59, mỗi kỳ trả 10.420.000 đồng; kỳ 60 trả 10.100.000 đồng.

- + Lãi trả 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng; lãi được tính theo dư nợ thực tế cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp nếu anh Trần Thanh H, chị Nguyễn Thị Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh cùng phí phạt theo quy định thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Cụ thể tài sản là quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 66, tờ bản đồ PL1, tại thôn 1 Tâng, xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 416.669 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/8/2019 cho ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Th.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú